

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN
Năm báo cáo: 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4700149595
- Vốn Điều lệ: 117.377.280.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 117.377.280.000 đồng
- Địa chỉ: tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
- Điện thoại: 0281 3 812 399 Fax: 0281 3 871 837
- Website: <http://backanco.com> Email: bkc@backanco.com
- Mã cổ phiếu: BKC
- Biểu tượng của Công ty:



❖ Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 05/04/2000, Công ty khoáng sản Bắc Kạn được thành lập theo Quyết định số: 312/QĐ-UB của UBND tỉnh Bắc Kạn.
- Tháng 4/2006, Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần, nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối 51%.
- Ngày 27/10/2005 thành lập Xí nghiệp Bột kẽm ôxít.
- Ngày 18/04/2006 thành lập Xí nghiệp tuyển khoáng Bàng Lũng.
- Ngày 25/4/2006 thành lập Xí nghiệp khai thác khoáng sản Bàng Lãng.
- Năm 2006 tham gia Liên doanh xây dựng nhà máy kẽm điện phân tại khu công nghiệp Diềm Thụy, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
- Ngày 18/11/2007 thành lập Văn phòng đại diện tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Ngày 18/8/2009 Công ty chính thức được Niêm yết cổ phiếu theo quyết định số: 46/GCN-SGDHN ngày 17/08/2009 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là: BKC.
- Ngày 22/10/2009 Tổng công ty đầu tư vốn nhà nước (SCIC) đã thoái toàn bộ phần vốn Nhà nước tại Công ty.
- Ngày 05/04/2010, khánh thành Nhà máy luyện chì kim loại công suất 10.000 tấn/năm đặt tại xã Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
- Ngày 20/08/2012 thành lập Xí nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản Chợ Đồn trên cơ sở sáp nhập Xí nghiệp tuyển khoáng Bằng Lăng và Xí nghiệp bột kẽm Ôxít.
- Ngày 26/11/2014 thành lập Xí nghiệp khai thác mỏ Pù Sáp trên cơ sở tách ra từ Xí nghiệp khai thác khoáng sản Bằng Lăng.
- Ngày 26/11/2014 thành lập Xí nghiệp khai thác mỏ Nà Duồng.
- Năm 2014 thành lập Chi nhánh Nhà máy nước khoáng AVA tại huyện Võ Nhai - Thái Nguyên trên cơ sở tách ra từ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Thái Nguyên.
- Tháng 09/2016 thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn tại Hà Nội.
- Ngày 12/9/2016 Hội đồng quản trị ra Nghị quyết số 24/2016/NQ-HDQT về việc phê chuẩn nhận chuyển nhượng phần vốn góp và bổ nhiệm người đại diện theo ủy quyền mua lại 65% vốn Công ty TNHH Việt Trung và ngày 15/12/2016 Hội đồng quản trị tiếp tục chấp thuận mua tiếp 35% vốn Công ty TNHH Việt Trung. Đến nay Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn sở hữu 100% vốn Công ty TNHH Việt Trung.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

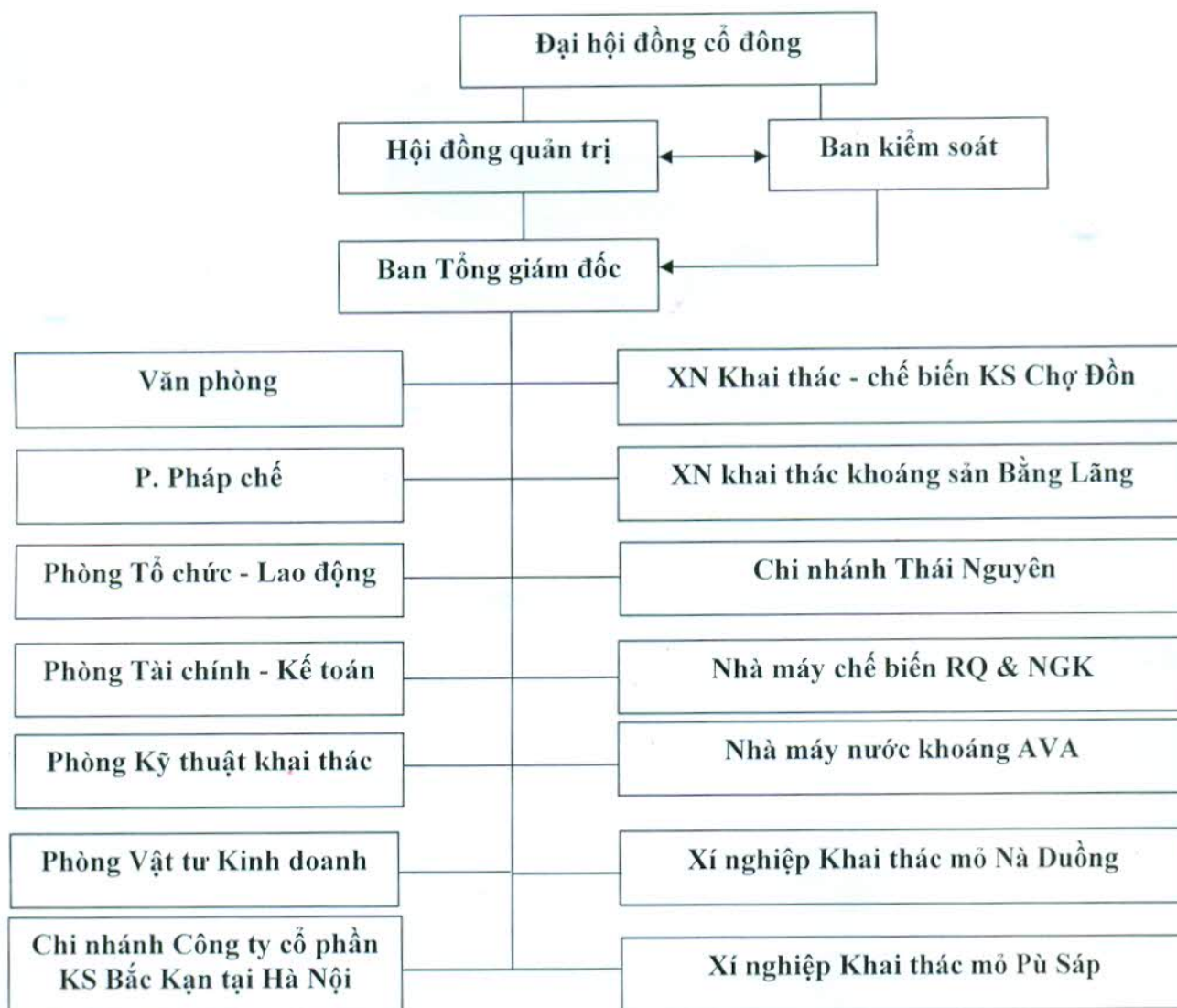
2.1. Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;

2.2. Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Bắc Kạn

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần
- Cơ cấu tổ chức bộ máy: (sơ đồ tổ chức bộ máy kèm theo).



- Các công ty con, công ty liên kết: Công ty TNHH Việt Trung
 - +) Địa chỉ: Tổ 17, Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam
 - +) Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Khai thác và chế biến quặng chì, kẽm
 - +) Vốn điều lệ: 10.368.000.000 đồng
 - +) Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 100%.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Mục tiêu hoạt động của Công ty chủ yếu tập trung phát huy thế mạnh về cơ sở vật chất kỹ thuật sẵn có để phát triển sản xuất kinh doanh. Tích cực đổi mới và phát triển công nghệ kỹ thuật khai thác và chế biến khoáng sản kim loại màu, kim loại quý hiếm; điều chỉnh chính sách và cơ chế quản lý cho phù hợp với thị trường nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho các cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động, cải thiện chế độ làm việc và phát huy tối đa năng lực của cán bộ công nhân viên; đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập trung vào khai thác chế biến khoáng sản tại tỉnh Bắc Kạn, các tỉnh lân cận để từng bước tiến ra thị trường thế giới. Đồng thời tiếp tục chiến lược phát triển đầu tư lĩnh vực chế biến sâu kim loại màu đi đôi với bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro:

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty chịu tác động của các yếu tố rủi ro sau:

- Biến động của kinh tế thế giới và trong nước: Công ty khai thác khoáng sản cung cấp nguyên liệu đầu vào cho nhiều ngành công nghiệp khác trong nền kinh tế nên những biến động của kinh tế thế giới và trong nước sẽ tác động rất mạnh đối với ngành khai thác khoáng sản. Do giá sản phẩm của Công ty được xác định dựa trên giá giao dịch của thị trường thế giới nên những biến động của giá thế giới sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá sản phẩm của Công ty. Năm 2016 kinh tế thế giới và trong nước bắt đầu có dấu hiệu hồi phục, giá kim loại trên thị trường bắt đầu tăng trở lại vào những tháng cuối năm, tuy nhiên mức tăng chưa ổn định và còn tiềm ẩn nhiều diễn biến khó lường.

- Rủi ro pháp lý: Hiện nay hệ thống chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực khoáng sản chưa được hoàn thiện và thiếu tính đồng bộ tạo ra nhiều trở ngại và khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn khai thác các mỏ của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Thời gian xin cấp phép khai thác khoáng sản thường kéo dài (từ 3 đến 5 năm) là một rủi ro lớn trong hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó chính sách chế biến và tiêu thụ khoáng sản hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, nhiều thủ tục và mất nhiều thời gian.

- Bảo vệ môi trường, thuế, phí: Hoạt động của công ty phụ thuộc nhiều vào chính sách bảo vệ tài nguyên môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên v.v. Các khoản phí, thuế như: phí bảo vệ môi trường, tiền thuê đất, thuế tài nguyên, phí cấp quyền khai thác mỏ ... ngày càng có xu hướng tăng cao cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Vấn đề phong tục tập quán, cục bộ địa phương cũng làm một trở ngại không nhỏ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về quản lý đất đai: Đền bù giải phóng mặt bằng là công tác phức tạp có thể phát sinh nhiều vướng mắc làm chậm tiến độ cũng như hoạt động sản xuất của dự án. Chính sách về quản lý đất đai thường xuyên có nhiều biến động, việc cập nhật và áp dụng các chính sách về đất đai có thể phát sinh các chi phí làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất, đầu tư (tiền thuê đất, tiền đền bù giải phóng mặt bằng...).

- Rủi ro về trữ lượng và chất lượng tài nguyên: Đặc điểm của ngành khai thác khoáng sản là trước khi khai thác một mỏ khoáng sản cần thực hiện công tác thăm dò đánh giá trữ lượng và chất lượng khoáng sản. Quá trình thăm dò tốn kém nhiều chi phí và thời gian, nhưng nếu kết quả thăm dò cho thấy trữ lượng và chất lượng mỏ nhỏ, hoặc điều kiện khai thác không thuận lợi khiến cho việc khai thác không thể thực hiện được vì lý do kinh tế kỹ thuật thì rủi ro chi phí chìm là rất lớn. Mặc dù Công ty đã thực hiện các nghiên cứu, khảo sát, đánh giá về điều kiện địa chất mỏ, tuy nhiên những nghiên cứu đánh giá này không thể lường trước hết những biến động bất thường của tự nhiên. Việc đánh giá không đúng về địa chất và trữ lượng khoáng sản có thể khai thác được sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất hàng năm của Công ty. Đây là vấn đề nan giải chưa thể khắc phục được.

- Rủi ro trong khai thác, chế biến khoáng sản: Trong quá trình khai thác và chế biến khoáng sản, ngoài các sản phẩm thu được thì kèm theo đó là các chất thải với số lượng lớn đòi hỏi chi phí xử lý rất tốn kém. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất. Mưa nhiều với lượng mưa lớn làm tăng nguy cơ bức nước khi khai thác xuống sâu, gây khó khăn cho hoạt động khai thác và tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn. Ngoài ra, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ Công ty đang sử dụng chủ yếu có nguồn gốc từ Trung Quốc. Do đây là những thiết bị đặc thù nên bất cứ ảnh hưởng nào liên quan đến chính sách kinh tế đối ngoại giữa hai nước sẽ có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi phải tìm nguồn máy móc thiết bị và vật tư thay thế.

- Bên cạnh đó, nguồn nhân lực cho sản xuất luôn có sự biến động và khan hiếm, trình độ chuyên môn tay nghề chưa đáp ứng được yêu cầu công việc. Nhận thức, hiểu biết về chính sách pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động của người lao động còn hạn chế dẫn đến tình trạng thường xuyên tự nghỉ việc không lý do.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Bảng 1: Một số kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2016

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả
1	Tổng sản lượng khai thác nguyên khai	Tấn	20.681,57
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến		
	- Tinh quặng chì $\geq 60\%$ Pb	Tấn	3.534,09
	- Tinh quặng kẽm $\geq 50\%$ Zn	Tấn	3.346,39
	- Chì kim loại (hàm lượng $\geq 98\%$)	Tấn	790,73
3	Khối lượng hàng hóa đã xuất bán		
	- Tinh quặng chì 60% Pb	Tấn	2.682,571
	- Tinh quặng kẽm 50% Zn	Tấn	2.505,786
	- Chì kim loại (hàm lượng $\geq 98\%$)	Tấn	825,21
4	Tổng doanh thu	Đồng	154.082.535.912
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	1.710.615.305
6	Nộp ngân sách nhà nước	Đồng	8.882.079.240
7	Nộp Bảo hiểm xã hội	Đồng	8.407.198.679
8	Thu nhập bình quân	Đồng	5.500.000
9	Tổng vốn đầu tư thực hiện	Đồng	23.655.213.564

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2016 tiếp tục đánh dấu sự hồi phục trở lại của Công ty trong bối cảnh tình hình nền kinh tế thế giới vẫn còn ảm đạm, giá kim loại ở mức thấp và chỉ tăng nhẹ vào những tháng cuối năm. Công ty từng bước khắc phục khó khăn, duy trì sản xuất ổn định từ khai thác đến chế biến. Các cơ sở sản xuất, khai thác mở hoạt động liên tục. Hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư, cải tạo và nâng cấp khang trang. Điều kiện lao động, môi trường làm việc, sinh hoạt được cải thiện. Các trang thiết bị phục vụ sản xuất từng bước cơ giới hóa. Chất lượng lao động và chất lượng sản phẩm được nâng lên. Sự phục hồi hoạt động của Công ty đã thu hút một lực lượng lao động đông

đào cả trong và ngoài tỉnh Bắc Kạn, góp phần giải quyết việc làm, hỗ trợ an sinh xã hội, đóng góp lớn vào giá trị sản lượng công nghiệp của tỉnh, tăng thu ngân sách địa phương, thúc đẩy lĩnh vực khai khoáng phục hồi và phát triển.

Bảng 2: Mức đô hoàn thành kế hoạch năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Mức độ hoàn thành kế hoạch
1.	Tổng sản lượng khai thác	63,54 %;
2.	Tổng doanh thu	107%
3.	Nộp ngân sách nhà nước	43,54 %;
4.	Lợi nhuận sau thuế	9,945
5.	Thu nhập bình quân của người lao động	100 %

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Bảng 3 : Danh sách Ban tổng giám đốc

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Phi Hồ	Tổng giám đốc
2	Ông Đinh Văn Hiến	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Trần Nhất	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Tiến Biên	Phó Tổng giám đốc
5	Ông Nguyễn Văn Chi	Phó Tổng giám đốc

❖ Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

▪ Ông Vũ Phi Hồ:

- Họ và tên: VŨ PHI HỒ
- Ngày sinh: 21/03/1978
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: P1, Trường ĐHTH, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân báo chí.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: Không.

- Ông Đinh Văn Hiến

- Họ và tên: ĐINH VĂN HIẾN Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 20/10/1967 Nơi sinh: Lạng Sơn Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày Tôn giáo: Không
- Địa chỉ thường trú: Tổ 11B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 2.576 cổ phiếu

▪ **Ông Nguyễn Trần Nhất**

- Họ và tên: NGUYỄN TRẦN NHẤT Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 27/08/1976 Nơi sinh: Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
- Địa chỉ thường trú: Khu phố 6, P.Trung Hưng, TX Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: Không.

▪ **Ông Nguyễn Tiến Biên**

- Họ và tên: NGUYỄN TIẾN BIÊN Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 08/03/1976. Nơi sinh: Bắc Giang Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không
- Địa chỉ thường trú: Khu Tái định cư K9, P. Đông Kinh, Tp. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó tổng giám đốc
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 10.000

▪ **Ông Nguyễn Văn Chi**

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHI Giới tính: Nam.
- Ngày sinh: 04/11/1981 Nơi sinh: Hải Dương Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
- Địa chỉ thường trú: phường Xuân La, quận Quận Tây Hồ, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: Không.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

- Ngày 03/6/2016 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã ban hành Nghị quyết số 20/2016/NQ-ĐHĐCĐ phê chuẩn ông Vũ Phi Hồ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
- Ngày 14/12/2016 Hội đồng quản trị công ty đã ban hành Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐQT bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Chi, hiện đang là Kế toán trưởng giữ chức vụ Phó tổng giám đốc.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và các chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động Công ty tính đến thời điểm hết 31/12/2016 là 541 người.
- Các chính sách đối với người lao động:
 - +) Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động như: ký kết hợp đồng lao động; trích đóng BHXH, BHYT, BHTN, phụ cấp độc hại và các quyền

lợi khác của người lao động. Đảm bảo thực hiện đúng chế độ tiền lương, thưởng cho người lao động.

+) Người lao động được hưởng đầy đủ chế độ thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi (nghỉ phép, nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ việc riêng hoặc làm thêm giờ..).

+) Người lao động được đảm bảo việc làm và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển sự nghiệp.

+) Công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo nhân viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn để phục vụ tốt hơn trong công việc, đặc biệt là luôn tạo cơ hội cho nhân viên có thể phát huy hết khả năng của mình.

+) Xây dựng chế độ đãi ngộ thích hợp để thu hút và tập hợp được đội ngũ lao động có chất lượng cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Mỏ Nà Bốp - Pù Sáp: Tổng mức đầu tư thực hiện năm 2016 là 16.136.013.564 đồng. Sản lượng khai thác bình quân của mỏ đạt: 1.578,13 tấn/tháng.

- Mỏ Nà Duông: năm 2016 đi vào hoạt động sản xuất ổn định sản lượng khai thác bình quân đạt: 142,87 tấn/tháng.

- Nhà máy luyện chì: Trong năm 2016 nhà máy luyện chì chỉ hoạt động được 03 tháng đầu năm, từ tháng 4 năm 2016 cho đến nay nhà máy phải dừng hoạt động do nằm trong khu vực CT229. Sản lượng đạt: 790,73 tấn.

- Trong năm 2016 Công ty đã thực hiện việc mua lại 100% vốn của Công ty TNHH Việt Trung từ Công ty TNHH thương mại Trường Phong Quảng Tây và Công ty TNHH Đồng Tâm. Kể từ ngày 11/10/2016 Công ty TNHH Việt Trung trở thành Công ty con của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty TNHH Việt Trung có vốn điều lệ 10.368.000.000 đồng, hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến quặng chì, kẽm.

Hiện công ty đang trong giai đoạn tái triển khai hoạt động khai thác mỏ chì, kẽm tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Bảng 4: Tình hình tài chính năm 2015, 2016

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm
1.	Tổng giá trị tài sản	242.024.902.877	249.575.840.179	103,12
2.	Doanh thu thuần	126.899.615.393	154.082.535.912	121,42
3.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	18.858.296.105	(1.045.397.454)	
4.	Lợi nhuận khác	2.601.822.391	2.756.012.758	105,93
5.	Lợi nhuận trước thuế	21.460.118.496	1.710.615.305	7,97
6.	Lợi nhuận sau thuế	20.693.791.531	1.710.615.305	8,27
7.	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1.763	146	8,28

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 5: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2015, 2016

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,977	0,829
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,463	0,331
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,389	0,399
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,636	0,664
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho	2,148	3,34
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,524	0,617
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,163	0,011
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,140	0,0114
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,086	0,007
+ Hệ số lợi nhuận thuần/Doanh thu thuần	0,149	(0,678)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 11.737.728 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng

5.2. Cơ cấu cổ đông (theo danh sách chốt ngày 15/3/2017)

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông công ty

Stt	Cổ đông	Đến thời điểm 10/3/2016		Ghi chú
		Số cổ phần	% Vốn điều lệ	
1	Cổ đông trong nước	11.723.723	99,881%	
	Cổ đông cá nhân	6.064.874	51,67%	
	Cổ đông là tổ chức	5.658.849	48,211%	
2	Cổ đông nước ngoài	14.005	0,119%	
	Tổng	11.737.728	100%	

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm của Công ty trong năm: 1.510,49 tấn
- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm của Công ty: 20%

6.2. Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp (điện năng): 6.261.348 Kw/năm;
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Công ty đã áp dụng những biện pháp, sáng kiến tiết kiệm năng lượng trong toàn công ty tuy nhiên do đặc thù của ngành khai thác và chế biến khoáng sản nên hiệu quả không cao.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không

6.3. Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nước mặt và nước tự nhiên; Lượng nước sử dụng: 126.036 m³/năm
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 80

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 1 lần.
- Tổng số tiền do bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 170.000.000 đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
 - +) Số lượng lao động: 541 người;
 - +) Mức lương bình quân: 5.500.000 đồng/người/tháng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty luôn quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ liên quan đến người lao động như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, phụ cấp độc hại và các chế độ khác.
- Hoạt động đào tạo người lao động:
 - +) Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và phân loại nhân viên: 41,5 giờ/người/năm.
 - +) Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:
 - Đào tạo nghề dài hạn: 0 lớp/năm
 - Đào tạo ngắn hạn: 04 lớp/năm

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Hàng năm Công ty đều có các hoạt động hỗ trợ phát triển cộng đồng đối với địa phương theo các chương trình kêu gọi của nhà nước cũng như hoạt động tự phát của Công ty cụ thể như: Tặng quà các hộ gia đình chính sách, khó khăn, chương trình áo ấm đến trường, chương trình hỗ trợ xây dựng nông thôn mới...với tổng kinh phí 152.035.000 đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016 với một tập thể ban lãnh đạo đoàn kết, quyết liệt trong chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh; người lao động có ý thức, nhiệt tình trong lao động sản xuất Công ty đã từng bước vượt qua những khó khăn và đạt được kết quả đáng khích lệ.

2. Tình hình tài chính

- Tình hình tài sản: Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2016 của Công ty là 249.575.840.179 đồng tăng so với năm 2015 là 7.550.937.302 đồng.
- Tình hình nợ phải trả: Nợ hiện tại là 99.571.593.371 đồng tăng so với cùng kỳ năm 2015 là 5.459.233.755 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức ngày càng tinh gọn và hiệu quả. Chính sách quản lý rõ ràng thông suốt.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Về khai thác khoáng sản:

- Tiếp tục khai thác mỏ Nà Bốp - Pù Sáp theo giấy phép đã được cấp với công suất 30.000 tấn/năm.
- Mỏ Nà Duồng phân đầu khai thác đạt công suất được cấp 1.667 tấn/năm (do mỏ sẽ hết hạn vào tháng 8/2017). Đồng thời thực hiện công tác thăm dò nâng cấp trữ lượng để hoàn thiện hồ sơ xin cấp lại mỏ Nà Duồng.
- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép mỏ Bó Nặm và mỏ nước khoáng AVA.

4.2. Về hoạt động chế biến khoáng sản:

- Tiếp tục thuê công ty TNHH tập đoàn Thiên Mã tuyển quặng từ mỏ Nà Bốp - Pù Sáp, Nà Duồng theo công suất khai thác đã được cấp phép.
- Tháo gỡ khó khăn đưa nhà máy luyện chì hoạt động trở lại.
- Nghiên cứu, tiến hành sửa chữa, cải tạo nhà máy xử lý chất thải rắn thành nhà máy tuyển nổi với công suất 100 tấn quặng nguyên khai/ngày-đêm để khi được cấp mỏ mới đáp ứng ngay nhu cầu tuyển quặng.
- Sửa chữa, cải tạo dây truyền bột kẽm ô xít đưa vào hoạt động.

4.3. Các hoạt động khác:

Chuẩn bị nguồn lực cũng như máy móc thiết bị để khi được cấp phép mỏ nước khoáng AVA, mỏ Bó Nặm có thể đưa vào hoạt động ngay.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, việc sử dụng năng lượng cho sản xuất là không thể tránh khỏi tuy nhiên trong năm tiếp theo Công ty sẽ có những chính sách mới phù hợp, khuyến khích việc sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng cũng như hạn chế và xử lý triệt để chất thải nguy hại phát sinh.
- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Tiếp tục có chính sách khuyến khích người lao động như tạo thu nhập ổn định, đào tạo nghề lâu dài cũng như đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định của nhà nước.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty đã và tiếp tục đồng hành cùng địa phương trong vấn đề an sinh xã hội đặc biệt là các địa bàn Công ty đang hoạt động sản xuất cũng như các địa phương nghèo cần hỗ trợ phát triển

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2016 tuy đạt được những thành công nhất định song hoạt động của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn. Với sự nỗ lực của tập thể Ban tổng giám đốc trong điều hành, quyết liệt trong chỉ đạo sản xuất nên kết quả đạt được của Công ty là tích cực, chuyển biến theo chiều hướng tốt.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Trong năm 2016 Ban tổng giám đốc đã hoàn thành tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra cũng như các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Tuy còn nhiều khó khăn thách thức song bằng sự nhất quán, quyết liệt trong chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tìm kiếm các đối tác có nguồn lực mạnh về tài chính, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực điều hành, khai thác và chế biến khoáng sản, có năng lực và thiết bị máy móc hiện đại để liên doanh, liên kết nhằm tận dụng về vốn, công nghệ và năng lực của đối tác trong công việc.
- Tập trung vào ngành nghề cốt lõi của Công ty là khai thác, chế biến khoáng sản.
- Lập đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng và hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép mỏ Nà Duồng.
- Hoàn thiện các thủ tục: Nộp hồ sơ xin cấp phép mỏ nước khoáng AVA, Bó Nặm.
- Đưa nhà máy luyện chì hoạt động trở lại và đạt công suất thiết kế 5.000 tấn chì kim loại $\geq 98\%$ /năm; Đưa dây truyền bột kẽm ô xít hoạt động trở lại.
- Định hướng sang các thị trường tiềm năng và ổn định mới.
- Ổn định bộ máy tổ chức, sản xuất ổn định đảm bảo việc làm và thu nhập cho cán bộ công nhân viên; tăng số lượng lao động đặc biệt là lao động có tay nghề cao.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng 7: Danh sách Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên	Tại thời điểm 10/3/2016		Ghi chú
		Số cổ phần	% Vốn điều lệ	
1	Ông Mai Văn Bản	863.828	7,36%	Thôi Chủ tịch HĐQT từ ngày 28/4/2016
2	Ông Vũ Phi Hồ	0	0	Chủ tịch HĐQT từ ngày 05/05/2016
3	Ông Nguyễn Trần Nhất	0	0	Thành viên HĐQT từ ngày 28/4/2016
4	Ông Mai Thanh Sơn	0	0	Thành viên HĐQT từ ngày 30/7/2013
5	Ông Đinh Văn Hiến	2576	0,02%	Thành viên HĐQT từ ngày 30/7/2013
6	Ông Nguyễn Huy Hoàn	292.200	2.49%	Thành viên HĐQT từ ngày 01/6/2014

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa thành lập

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Bảng 8: Số buổi tham dự họp Hội đồng quản trị của các thành viên

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Vũ Phi Hồ	Chủ tịch	7/7	100%	
2	Ông Đinh Văn Hiến	TV HĐQT	7/7	100%	
3	Ông Mai Thanh Sơn	TV HĐQT	6/7	85%	Bận công tác
4	Ông Nguyễn Huy Hoàn	TV HĐQT	7/7	100%	
5	Ông Nguyễn Trần Nhất	TV HĐQT	4/7	57%	Được bổ nhiệm ngày 28/4/2016
6	Ông Mai Văn Bản	Nguyên CT HĐQT	3/7	43%	Hết nhiệm kỳ ngày 28/4/2016

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2016:

Bảng 9: Các Nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị ban hành năm 2016

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	03/2016/NQ-HĐQT	27/01/2016	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2016 của Tổng Giám đốc. - Thông qua việc liên doanh cấp phép mỏ vàng Pác Lạng.
2	08/2016/NQ-HĐQT	05/04/2016	- Thông qua bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

			- Chọn ngày chính thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
3	11/NQ-HĐQT	05/04/2016	Thông qua Quy chế tiền lương, quy chế khen thưởng dựa trên kết quả SXKD hàng năm phân kỳ theo tháng.
4	13b/BB-HĐQT	27/04/2016	Thông qua mức lương đóng bảo hiểm xã hội của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
5	17/2016/NQ-HĐQT	05/05/2016	Bầu ông Vũ Phi Hồ giữ chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.
6	18a/NQ-HĐQT	06/05/2016	Ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng vay vốn ngân hàng.
7	19/2016/HĐQT-QĐ	23/05/2016	Thành lập Ban kiểm phiếu và Ban giám sát kiểm phiếu để tiến hành kiểm phiếu kết quả phê chuẩn việc Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
8	24/2016/NQ-HĐQT	12/09/2016	Nhận chuyển nhượng phần vốn góp và bổ nhiệm người đại diện theo uỷ quyền.
9	26/2016-HĐQT	15/09/2016	Bãi nhiệm và bổ nhiệm Thư ký công ty, thành lập chi nhánh tại Hà Nội
10	28/2016/NQ-HĐQT	23/09/2016	Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 công ty CP bến xe khách Nghệ An
11	30/NQ-HĐQT	29/09/2016	Thay đổi người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty CP Xi măng Chợ Mới
12	33/2016/NQ-HĐQT	04/10/2016	Mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ
13	36/2016/NQ-HĐQT	07/10/2016	Bổ sung phương án mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ
14	39/2016/NQ-HĐQT	17/10/2016	Cử người điều hành Công ty TNHH Việt Trung và uỷ quyền cho Tổng giám đốc ký hợp đồng mua bán hàng hoá
15	41/2016/NQ-HĐQT	18/10/2016	Tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty CP Bến xe Nghệ An
16	44/2016/NQ-HĐQT	09/11/2016	Huỷ phương án mua cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ
17	47/2016/NQ-HĐQT	30/11/2016	Ký hợp đồng bán chỉ tinh luyện 99% với Công ty TNHH Sản xuất và thương mại quốc tế Vũ Hoàng
18	52/2016/NQ-HĐQT	13/12/2016	Cử thêm người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH Việt Trung
19	54/2016/NQ-HĐQT	14/12/2016	Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Chi giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc
20	57/2016/NQ-HĐQT	15/12/2016	Mua lại 35% vốn Công ty TNHH Việt Trung thuộc sở hữu của Công ty TNHH Đồng Tâm
21	59/2016/NQ-HĐQT	15/12/2016	Thế chấp xe ô tô để đảm bảo cho khoản vay tại BIDV Bắc Kạn

- HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các vấn đề, nội dung cuộc họp được HĐQT chuẩn bị chu đáo và được thảo luận công khai, biểu quyết thông qua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị. Các phiên họp của Hội đồng quản trị có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có.

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của ban kiểm soát:

Bảng 10: Danh sách Ban kiểm soát

TT	Thành viên	Tại thời điểm 10/3/2016		Ghi chú
		Số cổ phần	% Vốn điều lệ	
1	Ông Vũ Gia Hạnh	1100	0,01	Thôi trường BKS từ ngày 25/5/2016
4	Nguyễn Thế Phòng	1.288	0,01	Trưởng ban kiểm soát từ ngày 25/5/2016
5	Đặng Thanh Vân	639.283	5,45	Thành viên

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Bảng 11: Số buổi tham dự họp Ban kiểm soát của các thành viên

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thế Phòng	TBKS	28/05/2015	2/2	100%	
2	Ông Vũ Gia Hạnh	TV BKS	26/04/2012	2/2	100%	
3	Ông Đặng Thanh Vân	TV BKS	28/05/2015	1/2	100%	Bận việc riêng

- Trong năm 2016 BKS đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quy định trong Điều lệ như: Báo cáo hoạt động BKS trong năm 2015 và cả nhiệm kỳ 2011 – 2016 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban điều hành Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết

của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; xem xét thẩm định báo cáo tài chính 2015 đã được kiểm toán; đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016.

- Ngày 05 tháng 04 năm 2016, Ban kiểm soát đã họp để xem xét thẩm định báo cáo tài chính 2015 đã được kiểm toán; cho ý kiến về dự thảo báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2015 và cả nhiệm kỳ 2011 – 2016; đồng thời cho ý kiến về việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán để cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2016.

- Ngày 25 tháng 05 năm 2016, Ban kiểm soát đã họp để bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021. Tại cuộc họp ông Nguyễn Thế Phòng được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát với 2/3 phiếu nhất trí (bằng 66,66%).

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1. Thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT là: 35.000.000 đồng /tháng.
- Thù lao của Phó Chủ tịch HĐQT là: 30.000.000 đồng/tháng.
- Thù lao của Thành viên HĐQT là: 10.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát là: 4.000.000 đồng/tháng.
- Thù lao của thành viên Ban kiểm soát là: 3.000.000 đồng/người/tháng.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2016 có 02 giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ cụ thể như sau:

- Ngày 30/5/2016 Bà Phan Hoàng Phương Thảo vợ của thành viên HĐQT Mai Thanh Sơn thực hiện thành công giao dịch thỏa thuận nâng số cổ phần nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch lên 4,09% (tương đương 480.600 CP).
- Ngày 31/10/2016 Ông Nguyễn Tiến Biên – Phó Tổng giám đốc Công ty hoàn tất việc mua 10.000 CP bằng hình thức thỏa thuận và khớp lệnh. Tỷ lệ nắm giữ CP sau khi thực hiện giao dịch là: 0,09%

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Bảng 11: Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi	Ghi chú
-----	---------------------	-----------------------------------	---------------------------------	--	---------------------------------	--	--	---------

